

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Thu Trang;

Ông Chu Văn Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ; đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1973, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự (ngày 29/10/1993 bị TAND tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Cường đoạt tài sản của công dân, xử phạt 02 năm tù, theo quy định tại Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được xóa án tích); (ngày 18/4/1996 bị TAND tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản riêng công dân, xử phạt 04 năm tù, theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được xóa án tích), đã bị xử lý vi phạm hành chính (ngày 09/01/2011 bị Công an huyện Chi Lăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, xử phạt 1.000.000 đồng, đã được

xóa), chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 05/6/2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nông Thanh C1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945; nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/6/2022, tổ công tác Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Công an thị trấn Đ đang làm nhiệm vụ tại khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện Nông Thanh C1 có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ trên người Nông Thanh C1 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 bật lửa màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen (có gắn thẻ sim số 0369.399.548) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12D1-000.17. Nông Thanh C1 khai nhận vừa sử dụng 02 gói ma túy Heroine đã mua vào khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày với Nguyễn Đức C với giá 250.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức C, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức C, phát hiện, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen (có gắn thẻ sim số 0388.363.876); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng (không gắn sim); số tiền 826.000 đồng; 06 xi lanh loại 3ml/cc, 06 lọ nước cất hiệu Novocain chưa qua sử dụng; 01 túi nilon màu vàng trắng, có kí hiệu “VIETSUN” bên trong có 78 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 78 gói giấy được niêm phong trong 01 phong bì thư kí hiệu số “02” gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 1,831 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong 01 phong bì thư số “01” gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức C đã thành khẩn khai nhận như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/6/2022, Nguyễn Đức C đi xe ô tô khách lên thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, mục đích tìm mua ma túy Heroine về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi đến khu vực ngã tư M, thành phố L, C xuống xe, đến chỗ một người đàn ông làm nghề xe ôm (không quen biết) hỏi “*có biết ở đâu có ma túy Heroine bán không*”, người này đáp “*có, muốn mua bao nhiêu*”, C nói “*thế mua hộ 2.000.000 đồng ma túy Heroine nhé*”, người này đồng ý. C đưa

2.000.000 đồng, người xe ôm cầm tiền và bảo C đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đi. Khoảng 20 phút sau, người này quay lại và đưa cho C một túi nylon bên trong có chứa nhiều gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa ma túy Heroine. C đi xe ô tô khách về nhà, bỏ túi nylon ma túy vừa mua được ra đếm có 85 gói ma túy Heroine. Sau đó, C tự sử dụng hết 03 gói, số ma túy còn lại C giấu trong giỏ cây cảnh treo trong sân nhà để tiện cho việc sử dụng và bán lại cho người khác.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/6/2022, Nông Thanh C1 gọi điện cho Nguyễn Đức C hỏi “*chú còn hàng không*” (nghĩa là còn ma túy Heroine không), C đáp “*còn*”, C1 nói tiếp “*thế để cho cháu hai cái nhé*” (nghĩa là bán cho C1 hai gói ma túy Heroine), C đồng ý và bảo C1 đi lên nhà C để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, C đợi ngoài cổng thấy C1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12D1-000.17 đến, C1 đưa cho C 250.000 đồng, C cầm tiền rồi đưa cho C1 02 gói ma túy. Sau đó C đi vào nhà, C1 điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm vắng sử dụng hết 02 gói ma túy.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Thanh C1 tiếp tục gọi điện cho C hỏi “*chú còn hàng không*” (nghĩa là còn ma túy Heroine không), C đáp “*còn*”, C1 nói tiếp “*thế để cho cháu hai cái nhé*” (nghĩa là bán cho C1 hai gói ma túy Heroine), C nói “*một đôi vẫn 250.000 đồng đấy nhé*” và bảo C1 lên nhà C để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 15 phút sau, C1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12D1-000.17 tới cổng nhà gặp và đưa cho C 250.000 đồng, C cầm tiền rồi đưa cho C1 02 gói ma túy Heroine. C đi vào nhà, C1 cầm ma túy vừa mua được tìm nơi vắng sử dụng hết, ngay sau khi sử dụng xong thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, lập biên bản sự việc.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12D1-000.17 thuộc sở hữu của bà Vi Thị L, trú tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, là mẹ đẻ của Nông Thanh C1. Việc C1 điều khiển xe đi mua ma túy bà Luyện không biết, không liên quan đến hành vi của C1. Ngày 09/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Vi Thị L.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSCL ngày 30/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép ma túy và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại để kiếm tiền mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Thanh C1 có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Do nghiện ma túy nên đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen để liên lạc mua ma túy với Nguyễn Đức C đồng thời mượn xe mô tô Sirius biển kiểm soát: 12D1-000.17 của mẹ là Vi Thị L dùng làm phương tiện để đi mua ma túy; xe mô tô đã được Cơ quan điều tra trả lại, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia anh C1 đề nghị xử lý theo quy định của

pháp luật. Bà Vi Thị L có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Bà không biết việc con bà là anh Nông Thanh C1 đã sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, bà L đã nhận lại xe nên không yêu cầu giải quyết.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 08 năm đến 09 năm tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, có tổng khối lượng là 1,831 gam (đã trừ bì) và toàn bộ các vỏ bao gói, túi ni lông; 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 06 chiếc xi lanh loại 03 ml/cc; 06 lọ nước cất. chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, có gắn sim điện thoại số thuê bao: 0388.363.876 của Nguyễn Đức C.

Trả lại cho Nguyễn Đức C số tiền 326.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, có số Model: SM-G532G/DS, không gắn sim.

Trả lại cho Nông Thanh C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, gắn 01 sim điện thoại số thuê bao: 0369.399.548

Bị cáo Nguyễn Đức C không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nông Thanh C1 không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời

khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức C khai nhận hành vi như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét do Công an huyện Chi Lăng lập, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/6/2022 tại công nhà Nguyễn Đức C ở khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Đức C đã bán trái phép 02 gói ma túy Heroine cho Nông Thanh C1 với giá 250.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Đức C tiếp tục bán trái phép 02 gói ma túy Heroine cho Nông Thanh C1 với giá 250.000 đồng. Toàn bộ số ma túy Nông Thanh C1 mua với Nguyễn Đức C, C1 đã sử dụng hết nên không thu giữ được. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức C, thu giữ 1,831 gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

[5] Bị cáo Nguyễn Đức C là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Đức C trực tiếp bán ma túy cho Nông Thanh C1 02 lần, mục đích bán lại kiếm lời. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy Heroine mà bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm (Quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma túy). Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] . Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[8] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Nguyễn Đức C là người nghiện ma túy, đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, vậy mà bị cáo vẫn mua về để sử dụng, nguy hiểm hơn bị cáo còn bán ma túy cho người khác. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Nguyễn Đức C ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Bị cáo Nguyễn Đức C là người nghiện ma túy, bản thân bị cáo có khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng bao gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; các công cụ để sử dụng ma túy. Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo có được do bán cho đối tượng nghiện ma túy. Tịch thu nộp vào ngân sách công cụ có giá trị đã được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần trả lại cho chủ sở hữu những vật chứng đã chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị M xác định là không có thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nông Thanh C1 tuy có được mua ma túy với Nguyễn Đức C nhưng chưa đủ định lượng nên không xử lý về hình sự. Do đó Công an huyện Chi Lăng không xử lý là có căn cứ, đúng quy định, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[13] Đối với người đàn ông làm nghề lái xe ôm Nguyễn Đức C khai đã mua hộ ma túy tại ngã tư M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh. Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu số 02 có chữ ký và hình dấu của các bên tham gia niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 1,329 gam chất ma túy Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ), gồm 01 túi ni lon; 78 vỏ gói giấy; 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 06 chiếc xi lanh loại 03 ml/cc; 06 lọ nước cất NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, có gắn sim điện thoại số thuê bao: 0388.363.876 đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Đức C.

Trả lại cho Nguyễn Đức C số tiền 326.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, có số Model: SM-G532G/DS, không gắn sim đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nông Thanh C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số IMEI: 359969/05/504185/2, gắn 01 sim điện thoại số thuê bao: 0369.399.548 đã qua sử dụng.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, ngày 31/8/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh